

# THƯỢNG GIỚI TÂM LINH

SAGIANG

## I.- THƯỢNG GIỚI CỦA VŨ TRỤ TA BÀ

Vũ trụ Ta Bà Thành hình từ hơn 140 tỷ năm, tính ra nó còn quá trẻ, do mới Trụ thân, còn trải qua 2 thời kỳ nữa Hoại và Không xa lắc xa lợ, chúng ta yên chí với đời sống của nó còn dài lắm tới 280 tỷ năm, trong lúc tuổi thọ của những bậc đại trường sinh chưa quá 4.000 tuổi. Vấn đề cấu trúc của nó chúng ta đã biết rồi về vật chất, bây giờ chúng ta khảo sát Tâm linh Thượng giới, về tổ chức và điều hành quá vĩ đại của nó, tuy nó nhỏ hơn Vô sắc giới, chỉ có 30 tỷ quang niên đường kính, nhưng quyền lực của nó rất trọng đại nhất trong vũ trụ. Trước tiên Thượng giới điều khiển tất cả vi linh tử tung ra hạ giới quần thảo với hỗn nguơn khối đen tối bao quanh nó, mà ngũ năng của nó không thể quán xuyên nổi cả một vùng rộng lớn tới 40 tỷ quang niên, vì ngũ năng của Hư vô giới chỉ ảnh hưởng tới đa 30 tỷ quang niên đường kính tức là 15 tỷ quang niên từ trung tâm nó phát xuất ra trong khối cầu của Thượng giới. Chúng ta đã có khái niệm về hình thành của 3 vòng đai bao quanh Hư vô giới, khối cầu có kính 18 tỷ quang niên: Vòng đai thứ nhất, Phi vô tướng giới dày 1 tỷ quang niên, kế tiếp Vòng đai thứ nhì, Vô tướng giới dày 2 tỷ quang niên, cuối cùng Vòng đai thứ ba, Hữu tướng giới dày 3 tỷ quang niên.

Hư vô giới là một khối lửa to lớn (Kính 30 tỷ quang niên) nơi ngự trị của Ta Bà Giáo Chủ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, tiếp nhiệm của Đức Tỳ La Vô Lượng Thọ Phật vinh thăng về ngự trị Thiên nhiên. Ta bà Giáo chủ điều hành tất cả mọi sinh động của vũ trụ về ngoại vi nơi Hạ giới, và nội vi tất cả các cung đình của Tam giới: Phi vô tướng giới là cung đình cao cả trực thuộc Hư vô giới, lãnh thánh chỉ ban truyền đi, Vô tướng giới với 2 cung đình Đạo Lợi và Đẩu suất chuyên trách truy tầm thuốc men cứu chữa tật bệnh trần gian và an định Vô sắc giới quốc kế dân sinh trần gian. Hữu tướng giới với 9 cung đình bao quanh từ bìa vào trong 9 tầng, óp nhau như 9 cánh hoa sen, nên mệnh danh Cửu phẩm Liên Hoa, nơi các bậc A la Hán đắc đạo quả thăng hoa về được tiếp nhận lên các cung đình trong Cửu phẩm Liên Hoa, còn quý vị được nhiếp độ về do căn duyên chỉ hội nhập vào đệ nhất cung đình, phải trải qua thời gian dài tu tập thăng hoa từng cấp bậc cung đình, tuy kết quả thăng hoa từng bậc có thể hàng ngàn hàng triệu năm sau kỳ thi tốt nghiệp, nếu thất bại phải ở lại tu tập chờ khoá sau.

Quan sát kỹ Thượng giới chúng ta mới tìm hiểu quá trình công minh chánh đại của quý vị đắc đạo hay được nhiếp độ phải trải qua rất hợp tình hợp lý. Ở đây toàn là vi linh tử, không còn phân biệt Nam Nữ, không còn phân biệt sang hèn, giàu nghèo, không cần ăn uống, quần áo mặc muốn gì được nấy chỉ hư ảo mà thôi, nhà cửa ở cũng không có, lớp học cũng không có. Ở mỗi cung đình có quý hướng dẫn viên, hàng Bồ Tát điều hành có trật tự theo thời khoá biểu của mỗi cung, lúc nào ăn uống, lúc nào học tập, lúc nào giải trí, lúc nào nghỉ ngơi. Chúng ta khán quyết trước tiên cung đình Hữu tướng giới, xem sinh động ra sao và lẽ lối điều hành.

## II.- SINH ĐỘNG CÁC CUNG ĐÌNH HỮU TƯỚNG GIỚI

Thông thường Đệ nhất Phẩm Liên Hoa cung đình thu nhận quý vị A la Hán đắc đạo quả còn yếu kém do nghiệp quả chưa sung túc, với những vị được nhiếp độ về do nhân duyên hữu hiệu, quý vị này phải gia công tu tập thêm nhiều nữa để thăng hoa lên các cấp bậc cao hơn nơi các cung đình, phải trải qua cuộc thi trắc nghiệm năng lực và đạo hạnh, mặc dầu đã thoát khỏi luân hồi quả báo, đã trở thành bất tử (Vi linh tử bất diệt) nhưng còn ở cấp bậc thấp, cần phải thăng tiến lên nữa tùy năng lực tu tập. Chúng ta lần lượt khảo sát từng phẩm Liên Hoa ở Hữu tướng giới. Ở Đệ nhất cung đình Hữu tướng giới (Đệ nhất Cửu phẩm Liên hoa) quý vị A la Hán mới được thượng tầng lên đa số còn bỡ ngỡ, nhất là quý vị được nhiếp độ, lại còn lạ bạn, lạ nơi, lạ cảnh, lạ sinh động và có nhiều vị được nhiếp độ còn vướng tướng gia đình thân nhân khi lìa cõi trần, về công nghiệp dở dang chưa hoàn tất, chưa toại nguyện. Ở đây rất đông A la Hán mới được thu nhận về từ hàng ngàn, hàng triệu sanh hành tinh của 9 quốc độ, quá nhiều quốc tịch, quá nhiều ngôn ngữ, quá nhiều phong tục tập quán, quá nhiều cử chỉ hành vi xa lạ khác biệt nhau, nên giao dịch rất khó khăn buổi đầu gặp gỡ, phải cố gắng xử dụng đa thông tư tưởng, nhưng tất cả đều phải theo điều động của Bồ Tát hướng dẫn viên, sắp xếp an bài trật tự. Như nơi cư ngụ không nhà cửa gì hết, nhưng trong ý tưởng muốn có nhà cửa trang hoàng, giường ngủ thơm mát, quần áo ăn mặc hợp thời trang: lúc ngủ, lúc tắm rửa, lúc ăn uống, lúc tập hợp học hành, tất cả đều được hưởng thụ theo ý muốn, nhưng chỉ là ảo tưởng vì vi linh tử đâu còn thân xác như ở hồng trần mà cảm nhận sung sướng. Thật là ngỡ ngàng cho quý vị này phải một thời gian sau mới hội nhập được với tất cả mọi nhân vị trong cùng cung đình quá rộng lớn, chứa rất đông đảo học tập viên vi linh tử với tổng số thay đổi tùy theo trạng huống thăng hoa về của quý vị vi linh tử ở hạ giới, từ hàng tỷ tỷ có khi trời sạt, khi đã thăng hoa lên Đệ nhị Phẩm Liên Hoa. Có nhiều vị A la Hán đây dặn công quả lướt qua cung đình này tiến thẳng lên các cung đình cao hơn, khiến quý vị đệ nhất Cung đình kỳ vọng sẽ thăng hoa lên như những

vị kia, và hối tiếc khi còn ở hồng trần không tu tập đầy công quả trong thời gian ngắn ngủi của nhơn sinh kiếp, còn ở đây không có thân xác nên công phu tu luyện quá lâu, nên có nhiều vị lên đào thoát về hạ giới, trông mong tu tập dễ dàng và nhanh chóng hơn, nhưng có nhiều vị vướng mắc nợ hồng trần, không trở về được thể mới chịu thống khổ cho kiếp sống nhân sinh. Các A la Hán lâm thời mất thời gian tu luyện và trải qua cuộc thi trắc nghiệm hoàn toàn mới được thăng hoa lên A la Hán đệ nhị cung đình, còn thiếu hụt phải ở lại tiếp tục tu luyện nữa chờ khoá sau. Thành ra ở cung này, quý vị linh tử theo thời khoá biểu, ở đây không có ngày đêm gì hết, cứ luân chuyển theo thời khoá biểu của Hướng đạo sư học tập kinh điển, nghỉ giải lao, luyện tập công phu, tham quan các cung đình khác, nghỉ giải trí, chớ không có ngủ nghỉ, còn ăn uống cứ nghĩ món gì là có ngay thoả đáng theo dòng tư tưởng, chớ có ăn uống gì đâu. Quần áo mặc đồng phục cứ tới lúc học tập là thay đổi quần áo, cũng ảo tưởng theo lệnh của Hướng đạo sư, khi thì đồng phục trắng, bạch y, khi thì đồng phục vàng, hoàng y, khi thì đồng phục xanh, thanh y, khi thì đồng phục đỏ, hồng y, loè loẹt xinh đẹp mà hồng trần chưa có. Không có hắc y do đen tối khó tiến trình tập huấn! Cung đình đệ nhị cho tới cung đình đệ cửu cũng bài bản lớp lang như nhau về thời khoá biểu, chỉ khác chương trình huấn tập, chương trình tập luyện và cuối cùng thi đậu thăng hoa lên cung đình Đạo Lợi, thăng hoa lên hàng Bồ Tát tập sự, sau khi đã trải qua Đệ cửu phẩm liên hoa trúng tuyển kỳ khảo hạch gặt gao, mới mở màng vào cung đình Đạo Lợi được, ở Vô tướng giới.

### **III.- SINH ĐỘNG CUNG ĐÌNH VÔ TƯỚNG GIỚI**

Trải qua nhiều ngàn năm, có vị tới hàng triệu năm, A la Hán từ Cửu phẩm Liên hoa mới thăng tiến lên cung đình Đạo Lợi thuộc Vô tướng Giới chứng quả Bồ Tát (Tập sự) phải tu luyện thêm và phải trải qua trắc nghiệm về đạo hạnh và thuyết lý đặc sách mới được thăng hoa lên Bồ Tát (Hạnh). Ngoài ra còn phải tập rèn y học để sử dụng khi giáng phàm cứu chữa bệnh tật cho nhơn sinh, động vật và thực vật, nên cung Đạo Lợi còn mệnh danh cung sáng tạo y dược nữa. Vấn đề nghiên cứu y dược tốn nhiều công phu do Hướng đạo sư chỉ dẫn trải qua thời gian dài huấn tập đủ mọi mặt: giải phẫu, châm cứu, quan mạch, nội khoa và ngoại khoa, biên toa và thuộc hết mặt thuốc đủ loại: thảo dược, động vật dược, kim loại dược, á kim dược và nhứt là ngũ hành thuận nghịch cùng âm dương tuần hành, cứu cùng cứu tử hoàn sinh rất thậm nan, nếu không thông qua nổi phải chịu rút đài cuộc thi mãn khoá. Thăng hoa lên được Bồ Tát hạnh (Tức Bích chi Phật tập sự) nơi cung Đâu suất, lại phải huấn tập gian nan về mặt tâm linh và đạo hạnh triết lý cao thâm phải thông suốt, còn phải huấn tập tinh tấn phần thần lực, thông đạo cao siêu bất khả tư nghì mới viên mãn phần huấn tập trải qua nhiều ngàn năm để cuối cùng được trúng tuyển lên quả vị Bích chi Phật. Từ đấy thăng hoa lên cung đình Phi Vô tướng Giới.

### **IV.- SINH ĐỘNG CUNG ĐÌNH PHI VÔ TƯỚNG GIỚI**

Cung đình Phi Vô tướng Giới nơi dành cho quý vị Bích chi Phật, hay Phật hạnh, phải tự tu tập và tạo đạo hạnh để trình diện Hư vô giới khi đã đầy đủ bản tính mới được chứng quả Phật. Còn những vị Phật đã chứng đắc từ hồng trần đương nhiên trực thăng vào Hư vô giới với nhiệm vụ của Giáo chủ vũ trụ Ta Bà, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Hư vô giới còn mệnh danh là Cõi Niết Bàn, tức là cõi hoàn toàn thanh tịnh vô vi, chỉ có thi hành công đức với Thiên đình mà thôi, ngoài ra còn quan tâm cứu vớt những thiện tri thức hoạn nạn do nghiệp quả biệt nghiệp hay cộng nghiệp. Vậy Cung đình Phi vô tướng Giới chỉ có Bích chi Phật, có khi do các cung bậc thăng hoa, cũng có nhiều vị thăng tiến trực tiếp nữa, không có Hướng đạo sư, quý Ngài tự chuyên trách cá nhân tự suy nghiệm phương thức tu luyện sao cho được chính Giáo Chủ chấp nhận sau một cuộc tham vấn gặt gao nghiêm túc, nếu chưa hội đủ điều kiện, phải duy trì trở lại, truy nguyên những thiếu sót khuyết điểm để bổ túc, chờ kỳ sau ứng đối như ngày xưa nhiều ông vua đã khảo hạch các Tiến sĩ trong Thi đình để chọn Trạng nguyên, Thám hoa, Bảng nhãn, Hoàng giáp, nếu không ai đậu được về quốc kế dân sinh, về kinh bang tế thế một trong 4 đầu lĩnh, thời chỉ được hưởng Tiến sĩ mà thôi: Trạng Nguyên phải ứng đối hoàn toàn 80% đến 100% những thẩm vấn của nhà vua qua tham khảo của tứ trụ đại thần, Thám Hoa phải được 60% đến 80%, Bảng Nhãn 40% đến 60% và Hoàng Giáp 20% đến 40%, chứng minh hùng hồn uyên thâm kinh sử, nhưng không có phần khoa học thực nghiệm như ngày nay, hci3 có phần thiên văn học mà thôi. Còn cuộc tham vấn của Giáo chủ rất đa dạng gấp trăm lần Thi đình trần gian. Cho nên những tu sĩ hồng trần thông quan những thông đạo ở Thượng giới nên cố gắng tu luyện đặc đạo quả, nhứt là phải hoằng dương đạo pháp hoàn toàn tân lập chứng minh đầy đủ cả phẩm và lượng chứng đắc hiệu quả để về Thượng giới an bài ngôi vị. Chính vì quá nghiêm túc mà nhiều vị Bồ Tát và A la Hán vẫn còn nguyên phẩm hạnh, tuy đã đắc đạo quả về lâu rồi. Cung đình Phi vô tướng Giới quá nghiêm khắc, thế mà khi vượt qua rồi, vào Hư vô giới mới thực sự không còn bị khảo hạch nữa. Quý Ngài Hư vô Giới toàn là Phật rất cao siêu mẫu nhiệm. Quý Ngài rất đại từ, đại bi, đại linh cảm, cứu khổ, cứu nạn tất cả chúng sanh thành tâm khẩn nguyện và thực hành nghiệp quả thiện căn cao độ. Hoằng dương nhiều đạo pháp, cho chúng sanh tu tập hầu sớm trở về Thượng giới.

## V.- CUNG ĐÌNH HƯ VÔ GIỚI ĐIỀU HÀNH

Ở Hư vô Giới quý vị Phật rất từ bi, cố gắng cứu độ chúng sanh bằng Hoàng dương đạo pháp do quý Ngài đã từng thực thi thành quả tốt đẹp, nên ở tất cả các sanh hành tinh khác trong vũ trụ được quý Ngài giáng trần hướng dẫn tu luyện đắc đạo quả, hoặc do duyên nghiệp nghiệp độ về, cũng như Đức Phật A DI ĐÀ PHẬT đã từng nghiệp độ những thiện tri thức chỉ cần tâm niệm hồng danh Ngài 10 tiếng trước khi lâm chung trong 48 đại nguyện của Ngài khi đắc đạo quả, xúc động tâm tư Ngài, lập tức một luồng hồng quang điện tuyến chiếu xuống nghiệp độ tâm linh về Cực lạc quốc của Ngài vậy. Chúng ta cứ quan niệm về cõi vĩnh hằng, Thượng giới, là đoạn tuyệt hồng trần, an nhiên tự tại là đúng, nhưng quý Ngài do lòng từ bi, bác ái nên vẫn lo cứu độ chúng sanh thống khổ ở cõi trần mà bận rộn việc tái giáng lâm trần gian, tầm thình cứu khổ, cứu nạn cho vơi bớt những khổ ải của trần gian. Chúng ta đã biết vũ trụ Ta Bà có 9 quốc độ, mỗi quốc độ có vô số Thái dương hệ, mỗi Thái dương hệ có từ 1 đến 4 sanh hành tinh, mỗi sanh hành tinh có từ 2 tỷ đến 10 tỷ nhơn sanh sống thống khổ trong trầm luân của Dục giới và Sắc giới, hết kiếp sống người đến kiếp sống thú vật, rồi trôi lên kiếp sống người, hết nghèo đói đến giàu sang, rồi đến bần cùng đạo tặc, cứ luân hồi quả báo do thiện nghiệp và ác nghiệp bủa vây không lối thoát. Quý Ngài hướng dẫn đường lối thoát vòng tục luy, cứu nhơn quần thoát khỏi lưới trầm luân, nhưng khổ khổ thay “Bổn đạo thời đông, mà chớ xuông vong không đầy.” Thế mà quý Ngài vẫn miệt mài khuyến cáo, có lẽ quý Ngài đã nghĩ ngày xưa quý Ngài cũng là con người, cũng từng lặn hụp trong tham sân si hận, cũng từng tranh đấu cho lẽ sinh tồn, tranh danh đoạt lợi, trên trần gian không ai tránh khỏi, lậm vào ác nghiệp phải chịu đọa đày trong tái sinh kiếp, từ đời này sang đời khác, chỉ có con đường duy nhất là tạo được tâm linh thoát qua khổ luy, do tu hành và dứt bỏ mọi vật chất cõi trần, rất ít người được nghiệp độ do duyên phận. Vì thế mà quý ngài luôn giáng thế qua nhiều tư thế: linh điển, cơ bút, tạm mượn xác phàm qua đồng nhơn, hay chuyển kiếp. Cũng nhờ linh căn cao đầy nên không sa đọa, mãn hạn nghiệp vẫn ung dung trở về Thượng giới. Về điều hành Thượng giới, Hư vô giới rất nghiêm minh trong việc thưởng thiện phạt ác chẳng những ở trần gian nơi hạ giới mà còn rất nghiêm túc đối với các cung đình Thượng giới, không có ngoại lệ hay ân sủng, như trường hợp Thầy trò Diệu Thiên sư và Bạch thị Lang: Một vị A la Hán quá nông nổi, khi thấy tu tập không được thăng hoa, lại thấy nhiều vị đắc đạo quả cao hạng vượt qua nhiều cung đình, nên có ý định lên trốn về trần gian tu tập cho được trình độ như người ta, mới tỏ ý năn nỉ Hưởng đạo sư xin lên trốn xuống phàm, động lòng trắc ẩn, Hưởng đạo sư làm ngơ cho y ta trốn thoát Thượng giới giáng phàm, đầu thai vào gia đình Bạch thế gia vọng tộc, với tên Bạch thị Lang, ăn học uyên bác đỗ trạng nguyên, làm quan Tế tướng có 8 bà vợ, đài các phong lưu, phú quý vinh hoa, nhà cao cửa rộng, mùi chung đỉnh dùi mài quên mất đường về. Tội nghiệp Hưởng đạo sư bao che vụ A la Hán lên trốn xuống trần, mãi đến kỳ thi khảo hạch, điểm danh thấy mất một học viên, nên Hưởng đạo sư thọ án đày xuống hồng trần đầu thai làm con chim diều, với tiêu lệnh phải truy tìm tội phạm trở về tiếp nối việc tu tập. Mất nghiệp vụ, mất cả chức sắc Bích chi Phật Hưởng đạo sư, giáng trần bơ vơ, bay đi kiếm ăn hằng ngày, chiều về đậu trên cây đại thọ ở Ngã ba đường cái, trước khi ngủ, phải tập nói tiếng người thuần thực, mới bắt đầu mỗi ngày thuyết giảng luân hồi quả báo, đạo pháp huyền vi, nhứt là những phương pháp tu hành đắc đạo quả và đặc biệt còn xét đoán vận mạng của dân chúng, công cuộc làm ăn, hoàn cảnh gia tộc trúng 100%, dân chúng đồn đãi ngày lan rộng ùn ùn kéo tới nghe kinh giảng và xem vận mạng, tôn kính chim lên “Điếu thiên sư”, kính bái, ngồi chật đất chăm chỉ nghe chim thuyết pháp, nhang đèn hực hỡ mỗi đêm. Tiếng đồn vọng tới Tế tướng Bạch thị Lang, nên sau khi làm tròn chức vụ với Triều đình, buổi chiều cùng lính hầu một đoàn kỵ mã đến viếng “Điếu thiên sư”. Quả thực là lạ lùng, đương thuyết pháp, Diệu thiên sư ngưng lại và tuyến bố:

- Chút nữa đây, Tế tướng sẽ đến yết kiến bần đạo!”.

- Diệu thiên sư chỉ là con chim biết nói tiếng người quyền lực gì mà Tế tướng phải yết kiến !~- Mọi người cười rộ ngạo báng!

Đột nhiên, phía đằng xa bụi bay mịt trời, đoàn kỵ mã rần rộ kéo tới, dẫn đầu là Quan Tế tướng uy nghi cầm bào hực hỡ.

-Bạch thị Lang ở con! - Mọi người chưng hửng thấy con chim kêu Tế tướng bằng con.

-Mi là gì mà biết tên bản chức?

-Ta là Hưởng đạo sư của con một A la hán xin giáng trần tu luyện, nhưng bây giờ không chịu hồi tỉnh.- Người ta thấy Diệu thiên sư phun ra một quang tuyến ngay giữa trán Tế tướng và hét lên:

-Hồi tỉnh!

Lạ lùng thay Tế tướng tự nhiên rung động toàn thân, xuống ngựa bái mọp:

-Con kính chào mừng sư phụ!- Mọi người đổ dồn hàng trăm cặp mắt nhìn cảnh tượng kỳ dị này, một Tế tướng bái yết con chim.

-Con biết tội con chưa?

-Dạ! Biết rồi, con hối hận lắm!

-Tội con nặng ngàn cân, kíp lo ăn năn sám hối theo thầy về núi tu tập cho kịp thời gian tính trở lại cung đình Thượng giới, chính Thầy phải chịu trách nhiệm hoàn toàn đoạ đầy kiếp chim.

-Kính xin thầy giải cứu cho con!

-Được rồi sáng mai Thầy chờ con nơi đây vào giờ Dần (6 giờ sáng) để kịp hồi sơn đỉnh!

-Con xin bái biệt, và gặp lại Thầy đúng giờ. – Tế tướng lên ngựa cùng đoàn kỵ mã hồi dinh, dân chúng cũng tuần tự giải tán, ra về bàn tán xôn xao, trong lúc Diêu thiên sư đã ngủ trên cây như thường ngày.

Về đến tư dinh, Tế tướng được bát vị phu nhân đón rước vào phòng khách, lo chăm sóc chu đáo như thường nhứt, thay áo mào, cổ hia, rửa chân, lau mặt nước ấm, dâng trà sâm uống cho khoẻ, đấm bóp lưng vai cho giãn gân cốt, quạt cho mát, trong lúc bên phòng ăn, bữa cơm tối thịnh soạn chu tất do chính tay quý bà nấu nướng vĩ vào thơm phưng phức, rượu Mai quế tửu, ly vàng, chén bạc, đĩa ngà, bông hoa thơm ngát. Tế tướng được quý bà phò tá qua phòng ăn, đèn nến sáng choang. Hương trầm toả ấm cúng cả phòng ăn, quý bà ngồi vây quanh phu tướng chăm sóc từng miếng ăn, từ ly rượu cung nghinh phu tướng rất mặn mà. Nhưng quý bà chú ý thấy phu tướng mặt trầm ngâm, không vui vẻ liếng xáo như thường nhứt, mỗi buổi tối quây quần quanh bàn ăn. Mấy bà liếc mắt ngầm thông báo ai sẽ hỏi lý do không bình thường, đưa qua đảo lại cuối cùng bà Út đã thường được nuông chiều nhứt hạng thỏ thẻ tiếng oanh vàng:

-Kính thưa phu quân, hôm nay chị em thiếp có gì thất lễ không?... Mà sao phu quân không được hài lòng và còn tư lự nữa!

-Mấy bà có điều gì sai quấy đâu, ta rất buồn phải rời xa mấy bà với đám con thơ nhỏ dại!

-Chẳng hay chuyện gì mà phu quân buồn phải rời xa vợ con?

-Ta phạm tội nặng ngàn cân, phải tu luyện thoát vòng tục lụy.

-Ồ! Tội nặng ngàn cân, chị em thiếp xin chia xót cùng phu quân, mỗi người 100 cân, như vậy chỉ còn 200 cân nhẹ xòm.

-Đúng rồi, vinh hoa đồng hưởng, tội lệ đồng chia mới phải đạo vợ chồng chứ! – Tất cả nhao nhao đồng hưởng ứng với bà Út.

-Mấy bà thương tình chia xót tội lệ của ta quý hoá lắm! Bây giờ ta hết buồn rồi, nào mấy bà ca hát vui vẻ với ta nào!

Thế là bữa ăn vui nhộn lên, ca hát múa vũ, đàn địch chuyện trò náo nhiệt lên, rượu rót, uống hết ly đầy, rót đầy ly cạn, cụng ly rụp rụp. Đến quá nửa đêm, bỗng nhiên ông ta lấy bình rượu liệng xuống đất bể nát, và nổi xung thiên lên điểm mặt bà Út hét lên:

-Sao bà liệng bình rượu không rót cho ta uống?

-Ô kìa! Phu quân liệng bình rượu chớ thiếp đâu có phạm lỗi gì đâu!

-Đúng, chính chúng thiếp thấy rõ, phu quân liệng bình rượu mà! – Mấy bà đồng thanh nhao nhao phản đối kịch liệt cho rằng ông chồng đã say sấn rồi.

-À! Như vậy lỗi tại ta, chớ bà Út không có lỗi gì hết, làm sao chịu tội thế cho ta được.

Tiếp tục ăn uống vui nhộn lên nữa, một lúc sau, ông ta lại thổi tắt ngọn đèn, tối um, cự nự với bà lớn:

-Sao bà dám thổi tắt đèn đuốc làm sao thấy gì mà ăn uống? – Trong lúc bồi bàn bưng đèn khác ra thay thế.

-Đó! Mấy bà thấy chưa, tôi đâu có thổi tắt đèn mà phu quân chúng ta đổ lỗi cho tôi.- Mấy bà cũng đồng thanh binh vực bà lớn ráo riết.

-Ờ há! Lỗi ta tắt ngọn đèn, bà lớn không chia xót cho ta, cũng như bá Út cũng nào chia xót cho Ta. Vậy tội ta làm ta chịu mình ên. Vậy ta phải tự mình chịu tội mà thôi khi đã phạm tội. Vậy ngày mai ta sẽ từ chức và lên đường sớm lo chịu tội ngàn cân một mình mà thôi. Ta phải về núi tu luyện chuộc lại lỗi lầm, đã tạo tội ngàn cân, mấy bà được chia nhau gia tài và con cái. Còn ta bỏ lại hết cân đai áo mào trả lại cho nhà vua lên đường với bộ quần áo đơn giản và đi chân không, đến nơi hẹn kịp giờ về núi với sư phụ.

Mấy bà khóc lóc thảm thiết, đành chịu tiễn đưa phu quân ra khỏi dinh, bịn rịn, nhưng ông ta cương quyết ra đi không luyến tiếc, mặc cho đám trẻ chạy lúp xúp theo sau, nhưng đã mất dạng ở cuối ghềnh, đành trở về theo mẹ nào con nấy chia của cải tứ tán. Đây là cái gương điều hành cương quyết đầu là Bồ tát phạm tội cũng không giảm chế. Thầy trò tu luyện trở lại công phu hàm dưỡng đoái công thực tội, mới được tái nhậm hữu tướng giới làm A la Hán. Hướng đạo sư nể tình sư đệ chịu hành phạt gặt gao, nếu không cảm hoá được đệ tử có lẽ kiếp chim còn kéo dài thêm nữa. Như vậy, đừng “Ham đó bỏ đặng” mà mất đi tiền quả, phải gánh chịu hậu quả tai hại.

Sacramento, ngày 27 tháng 6 năm 2013

